

Mẫu 08 CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CP XÂY LẬP CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 32/CV.HĐQT.MCF.18

Long An, ngày 05 tháng 04 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lập Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

- Mã chứng khoán: MCF
- Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
- Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
- E-mail: info@mecofood.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

1- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 31/NQ-DHCD.MCF.

2- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các hồ sơ đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/04/2018 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Lê Trường Sơn

* Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2018
- Biên bản ĐHĐCĐ TN 2018
- Tài liệu liên quan

Số : 31 /NQ-ĐHCD.MCF

Long An, ngày 04 tháng 04 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (Mecofood).
- Căn cứ kết quả biểu quyết của cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí & Lương thực Thực phẩm lần thứ XIV, ngày 04 tháng 04 năm 2018.

**Đại hội Đồng cổ đông Công ty CP Xây lắp-Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
QUYẾT NGHỊ**

1/- Phê duyệt kết quả SXKD năm 2017 mà Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo, Quyết toán tài chính năm 2017 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC công nhận tại văn bản số: 070218.001/BCTC.HCM, ngày 07/02/2018. Gồm các nội dung chủ yếu sau:

- | | | |
|--------------------------------------|---|----------------------|
| a) Tổng doanh thu và thu nhập khác | : | 370.368.218.164 đồng |
| b) Tổng lợi nhuận trước thuế | : | 12.402.059.385 đồng |
| c) Tổng lợi nhuận sau thuế được chia | : | 11.121.079.471 đồng |

Trong đó:

- | | | |
|--------------------------------------|---|--------------------|
| * Lợi nhuận sau thuế năm 2017 | : | 9.920.357.586 đồng |
| * Lợi nhuận để lại từ các năm trước: | : | 1.200.721.885 đồng |

d) Phương án phân phối:

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành : 168.083.333 đồng, (1 tháng lương thực hiện b/q theo nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016)
- Quỹ phát triển sản xuất 16%, số tiền : 1.739.231.000 đồng
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%, số tiền : 1.087.020.000 đồng
- Cổ tức tỷ lệ là 10,05%/VĐL 80 tỷ, số tiền là: **8.040.000.000** đồng và được chi làm 2 lần bằng tiền mặt:

+ Lần 1: 9%/VĐL với số tiền: **7.200.000.000** đồng, theo danh sách đã chốt ngày 19/3/2018 (danh sách tham dự đại hội).

+ Lần 2: 1,05%/VĐL với số tiền : **840.000.000** đồng theo danh sách mới được chốt cùng với danh sách phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ các nguồn quỹ thuộc vốn chủ sở hữu (Sau ngày 19/3/2018).

2/- Phê duyệt báo cáo của HĐQT Công ty năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2018

3/- Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2017 đưa vào phí với số tiền là: **31.264.578.969** đồng. Trong đó: Quỹ lương lao động quản lý: 2.017.125.303 đồng, quỹ lương người lao động : 29.247.453.666 đồng;

4/ - Phê duyệt kế hoạch tổng quỹ lương năm 2018 được trích đưa vào phí với tỷ lệ tối đa là 74% trên lợi nhuận chưa trừ lương theo công thức: $(v/(v + m) = 74\%)$ tức 100 đồng lợi nhuận chưa trừ lương được trích tối đa 74 đồng lương.

(Lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất được tính theo đơn giá thực tế, không tính trong đơn giá tiền lương)



Tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện trong năm, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2018 theo đúng quy định của Nhà nước; đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019.

5/- Phê duyệt báo cáo thực hiện mức chi thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2017 là: **295.200.000** đồng và phê duyệt mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2018 là **295.200.000** đồng theo nội dung tờ trình đã được báo cáo tại Đại hội.

6/- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

7/- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh số : 400 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 12,5 tỷ đồng

Phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018, sau khi trừ chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát, thu nhập còn lại được phân phối:

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016, mức trích từ 1-1,5 tháng lương thực hiện bình quân tùy theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

- Thu nhập còn lại sau khi trừ quỹ khen thưởng Ban điều hành được phân phối:
+ Chia cổ tức cho cổ đông 75%; tỷ lệ 6,68% /VĐL 107,78 tỷ.

+ Trích lập các quỹ 25%, trong đó: quỹ phát triển sản xuất 10%, quỹ khen thưởng phúc lợi 15%.

8/- Phê duyệt giá trị đầu tư thiết bị và XDCB hoàn thành đã đưa vào sử dụng năm 2017 là **11.659.188.773** đồng; phê duyệt kế hoạch đầu tư thiết bị và XDCB năm 2018 là **13.075.000.000** đồng. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc thẩm định phê duyệt dự án và tổ chức triển khai theo đúng các trình tự quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

9/- Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 34,725% để tăng vốn điều lệ, tổng giá trị dự kiến: 27.780.000.000 đồng, theo danh sách cổ đông được chốt sau ngày 19/3/2018. Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai theo đúng các trình tự quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

10/- Giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông năm 2018 này lập chương trình, kế hoạch và xây dựng các biện pháp cụ thể để quản trị Công ty hoạt động đạt kết quả, hoàn thành chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- TTLK&VN
- Tổng Cty Lương thực MN
- HĐQT, BKS Cty
- Ban TGD Công ty
- Lưu TCHC



Nguyễn Văn Kiệt

Long An, ngày 04 tháng 04 năm 2018



BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 04 tháng 04 năm 2018, tại Hội trường Công ty Lương thực Long An, địa chỉ Số 10, Đường Cử Luyện, Phường 5, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An. Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty Cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm được tiến hành.

I – PHẦN NGHI THỨC:

Ông : Phạm Văn Về – Thay mặt Ban tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua phần nghi thức và chương trình Đại hội, cụ thể như sau:

- Tuyên bố lý do.
- Giới thiệu đại biểu tham dự đại hội.
- Công bố tỉ lệ tối thiểu để tổ chức Đại hội và tỉ lệ biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2018 là 51% và 65% tổng số phiếu biểu quyết
- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, tình hình cổ đông tham dự đại hội:

Tổng vốn điều lệ của Công ty là: 80 tỷ đồng, tương ứng: 8.000.000 cổ phần, mỗi cổ phần tương đương mệnh giá 10.000 đồng. Trong đó:

Tổng vốn Nhà nước là 48 tỷ đồng, tương ứng: 4.800.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60% vốn Điều lệ. Người đại diện quản lý vốn Nhà nước gồm 03 người:

- 1- Ông Nguyễn Văn Kiệt nắm giữ : 1.840.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23%.
- 2- Ông Lê Trường Sơn nắm giữ : 1.600.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20%.
- 3- Ông Nguyễn Bình Hiền nắm giữ : 1.360.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17%.

Về cổ đông cá nhân và tổ chức có 323 cổ đông với tổng vốn là: 32 tỷ đồng, tương ứng 3.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 40% vốn điều lệ.

Số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội là số cổ đông có cổ phần và đăng ký dự đại hội với ban tổ chức.

Số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội là 187 người đại diện cho 7.192.899 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,91% vốn điều lệ. Như vậy đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tiến hành hợp lệ.

- Giới thiệu danh sách Chủ tịch Đoàn và Thư ký đại hội:

Chủ tịch đoàn:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1/- Ông Nguyễn Văn Kiệt | Chủ tịch HĐQT Công ty CP XLCK & LTTP |
| 2/- Ông Lê Trường Sơn | Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty |
| 3/- Ông Nguyễn Bình Hiền | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Cty |
| 4/- Ông Lê Hoàng Nhữ | Thành viên HĐQT Công ty CP XLCK& LTTP |
| 5/- Ông Lê Văn Lộc | Thành viên HĐQT Công ty CP XLCK& LTTP |

Đại hội đã biểu quyết tán thành danh sách chủ tịch Đoàn, với tỷ lệ 100%.

Thư ký đại hội:

- 1/- Bà Phan Thị Phúc Ngân - Phó phòng Tổ chức Hành chính
2/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thương - Chuyên viên phòng Kế hoạch Kinh doanh
Đại hội đã biểu quyết tán thành thư ký Đại hội, với tỷ lệ 100%.

II- NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

A- Thông qua các văn kiện:

1/- Ông: Phạm Văn Về - Thông qua nội dung chương trình Đại hội (có nội dung chương trình đại hội đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết tán thành 100% nội dung chương trình đại hội

2/- Ông Lê Trường Sơn, thay mặt Chủ tịch đoàn:

- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng SXKD năm 2018 (có Báo cáo và phương hướng kèm theo)

3/- Ông Nguyễn Văn Kiệt, thay mặt chủ tịch đoàn:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng năm 2018 (có Báo cáo và phương hướng kèm theo)

4/- Ông Võ Văn Lệt, Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát Cty:

- Thông qua báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2017 (có báo cáo kèm theo).

5/- Ông Nguyễn Bình Hiên, thay mặt chủ tịch đoàn:

- Thông qua Tờ trình báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương năm 2017 và xin phê duyệt kế hoạch quỹ lương năm 2018 (có tờ trình kèm theo).

- Thông qua Tờ trình về việc thực hiện thù lao HĐQT năm 2017 và kế hoạch mức thù lao HĐQT năm 2018 (có tờ trình kèm theo).

- Thông qua Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 (có tờ trình kèm theo).

6/- Ông Lê Hoàng Nhữ, thay mặt chủ tịch đoàn:

- Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 (có tờ trình kèm theo).

7/- Ông Lê Văn Lộc, thay mặt chủ tịch đoàn:

- Thông qua Tờ trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (có tờ trình kèm theo).

8/ Ông Nguyễn Văn Kiệt điều hành thảo luận về các văn bản mà Chủ tịch đoàn vừa trình bày.

Để hỗ trợ cho Đoàn chủ tịch kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội, đề cử tổ kiểm phiếu gồm có:

Danh sách Tổ kiểm phiếu biểu quyết:

a/ Bà : Nguyễn Thị Thanh Phụng – Tổ trưởng

b/ Ông : Trần Văn Phương

c/ Bà : Bùi Thị Kim Phượng

d/ Bà : Lê Thị Thu Hương

e/ Bà : Trần Thị Diễm

f/ Bà : Hoàng Thị Liên

Đại hội biểu quyết tán thành danh sách tổ kiểm phiếu, tổ bầu cử với tỷ lệ 100%.

Tóm tắt các ý kiến của phiên thảo luận tại Đại hội:

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình, tại phiên thảo luận, cổ đông dự Đại hội có ý kiến bổ sung như sau:

- Sau khi tăng vốn điều lệ đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty xây dựng chiến lược phát triển các ngành hàng của Công ty như cơ khí, lương thực, bao bì, mỹ nghệ... nhằm tăng hiệu quả kinh doanh của công ty để tăng tỷ lệ chia cổ tức trên 6,68%/VĐL.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty xem xét đánh giá nguyên nhân sự sụt giảm sản lượng, doanh thu, lợi nhuận từ năm 2012 đến nay để có giải pháp phục hồi

- Hiện nay tính thanh khoản của cổ phiếu MCF trên thị trường rất thấp, cổ đông khó giao dịch, là do cổ đông nhà nước (Tổng Công ty Lương thực Miền Nam) chiếm tỷ lệ 60%/VĐL. Đề nghị Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến của Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam có kế hoạch thoái vốn tại công ty nhằm tăng tính thanh khoản trên thị trường.

Ông Nguyễn Văn Kiệt thay mặt Đoàn Chủ tịch tiếp thu ghi nhận ý kiến và hứa sẽ có kế hoạch thực hiện.

9/ Kết quả biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội Đồng cổ đông:

Ông Nguyễn Văn Kiệt, thay mặt Đoàn chủ tịch trình Đại hội Đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung chủ yếu sau:

Nội dung 1: Phê duyệt báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017

1. Thống nhất phê duyệt kết quả SXKD năm 2017 mà Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo, Quyết toán tài chính năm 2017 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC công nhận tại văn bản số: 070218.001/BCTC.HCM, ngày 07/02/2018. Gồm các nội dung chủ yếu sau:

- | | | |
|--------------------------------------|---|----------------------|
| a) Tổng doanh thu và thu nhập khác | : | 370.368.218.164 đồng |
| b) Tổng lợi nhuận trước thuế | : | 12.402.059.385 đồng |
| c) Tổng lợi nhuận sau thuế được chia | : | 11.121.079.471 đồng |

Trong đó:

- | | | |
|--------------------------------------|---|--------------------|
| * Lợi nhuận sau thuế năm 2017 | : | 9.920.357.586 đồng |
| * Lợi nhuận để lại từ các năm trước: | : | 1.200.721.885 đồng |

d) Phương án phân phối:

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành : 168.083.333 đồng, (1 tháng lương thực hiện b/q theo nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016)

- Quỹ phát triển sản xuất 16%, số tiền : 1.739.231.000 đồng

- Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%, số tiền : 1.087.020.000 đồng

- Cổ tức tỷ lệ là 10,05%/VĐL 80 tỷ, số tiền là: **8.040.000.000** đồng và được chi làm 2 lần bằng tiền mặt:

+ Lần 1: 9%/VĐL với số tiền: **7.200.000.000** đồng, theo danh sách đã chốt ngày 19/3/2018 (danh sách tham dự đại hội).

+ Lần 2: 1,05%/VĐL với số tiền : **840.000.000** đồng theo danh sách mới được chốt cùng với danh sách phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ các nguồn quỹ thuộc vốn chủ sở hữu (Sau ngày 19/3/2018).

Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	7.192.899	7.192.899	0	0
Đạt tỷ lệ %	100	100	0	0

Nội dung 2: Phê duyệt báo cáo của HĐQT Công ty năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

- Thống nhất phê duyệt báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018.

Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	7.192.899	7.192.899	0	0
Đạt tỷ lệ %	100	100	0	0

Nội dung 3: Phê duyệt quỹ lương đưa vào phí SXKD năm 2017 và kế hoạch quỹ lương năm 2018.

- Thống nhất quỹ tiền lương năm 2017 đưa vào phí với số tiền là: **31.264.578.969** đồng. Trong đó: Quỹ lương lao động quản lý: 2.017.125.303 đồng, quỹ lương người lao động : 29.247.453.666 đồng;

- Phê duyệt kế hoạch tổng quỹ lương năm 2018 được trích đưa vào phí với tỷ lệ tối đa là 74% trên lợi nhuận chưa trừ lương theo công thức: $(v/(v + m) = 74\%)$ tức 100 đồng lợi nhuận chưa trừ lương được trích tối đa 74 đồng lương.

(Lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất được tính theo đơn giá thực tế, không tính trong đơn giá tiền lương)

Tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện trong năm, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2018 theo đúng quy định của Nhà nước; đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	7.192.899	7.192.899	0	0
Đạt tỷ lệ %	100	100	0	0

Nội dung 4: Phụ cấp thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT

- Thống nhất phê duyệt báo cáo thực hiện mức chi thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2017 là: **295.200.000** đồng và phê duyệt mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2018 là **295.200.000** đồng theo nội dung tờ trình đã được báo cáo tại Đại hội.

Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	7.192.899	7.192.899	0	0
Đạt tỷ lệ %	100	100	0	0

Nội dung 5: Chọn đơn vị kiểm toán:

- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	7.192.899	7.192.899	0	0
Đạt tỷ lệ %	100	100	0	0

Nội dung 6: Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018; phê duyệt công tác đầu tư năm 2017 và kế hoạch đầu tư năm 2018.

1. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh số : 400 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 12,5 tỷ đồng

2. Phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018, sau khi trừ chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát, thu nhập còn lại được phân phối:

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016, mức trích từ 1-1,5 tháng lương thực hiện bình quân tùy theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

- Thu nhập còn lại sau khi trừ quỹ khen thưởng Ban điều hành được phân phối:
 + Chia cổ tức cho cổ đông 75%; tỷ lệ 6,68% /VDL 107,78 tỷ.
 + Trích lập các quỹ 25%, trong đó: quỹ phát triển sản xuất 10%, quỹ khen thưởng phúc lợi 15%.

3. Phê duyệt giá trị đầu tư thiết bị và XDCB hoàn thành đã đưa vào sử dụng năm 2017 là: 11.659.188.773 đồng; phê duyệt kế hoạch đầu tư thiết bị và XDCB năm 2018 là 13.075.000.000 đồng. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc thẩm định phê duyệt dự án và tổ chức triển khai theo đúng các trình tự quy định của pháp luật.

Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	7.192.899	7.192.899	0	0
Đạt tỷ lệ %	100	100	0	0

Nội dung 7: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Thống nhất phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 34,725% để tăng vốn điều lệ. Tổng giá trị dự kiến phát hành: 27.780.000.000 đồng, theo danh sách cổ đông được chốt sau ngày 19/3/2018.

Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc tổ chức triển khai theo đúng các trình tự quy định của pháp luật và điều lệ công ty

Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	7.192.899	7.192.899	0	0
Đạt tỷ lệ %	100	100	0	0

B /- Thông qua biên bản và bế mạc đại hội:

1/- Bà Phan Thị Phúc Ngân- Thư ký đại hội, thông qua biên bản đại hội

Biên bản đại hội đồng cổ đông đã được đọc lại tại đại hội cho tất cả các cổ đông thông qua trước khi bế mạc.

Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua biên bản với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	7.192.899	7.192.899	0	0
Đạt tỷ lệ %	100	100	0	0

2/ - Ông: Phạm Văn Về: Thay mặt Ban tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội Đại hội bế mạc vào lúc 11h 30 cùng ngày 04 tháng 04 năm 2018.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI – CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Kiệt
THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Ngọc Thương

Phan Thị Phúc Ngân

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

PHẦN I THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2017

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2017 tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước còn nhiều khó khăn;

Thị trường xuất khẩu gạo năm 2017 diễn biến phức tạp khó lường, giá xuất khẩu đầu năm thấp và tăng mạnh dần vào những tháng cuối năm, giao dịch sôi động, nguồn cung trong nước ít, cơ cấu chủng loại giống lúa cũng thay đổi, các loại giống gạo thơm và nếp tăng mạnh, gạo thông dụng giảm,... thị trường nội địa giá cả biến động mạnh và tăng nhanh. Trong nước các doanh nghiệp kinh doanh gạo đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa làm cho thị trường bị chia nhỏ.

Đối với ngành hàng bê tông VLXD nguyên vật liệu đầu vào như cát trong năm qua có thời điểm tăng đột biến gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của ngành hàng này.

Đối với ngành hàng bao bì : do giá dầu thế giới liên tục tăng trong năm 2017 làm cho nguyên liệu đầu vào của ngành hàng bao bì như hạt nhựa tăng mạnh.

Ngay từ đầu năm Ban điều hành Công ty đã nhận định, đánh giá những thuận lợi và khó khăn của thị trường trong từng thời điểm để chủ động, xây dựng các phương án kinh doanh và có những giải pháp phù hợp đối với từng mặt hàng, phát huy những thế mạnh, hạn chế những rủi ro, nắm bắt thời cơ, chọn thời điểm thích hợp để quyết định mua vào, bán ra có hiệu quả.

Tổng hợp kết quả trong năm 2017, Công ty đã thực hiện được những chỉ tiêu chính cơ bản như sau:

II-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

1- Kết quả chung:

1.1- Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017			So cùng kỳ 2016(%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2017 (%)	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	420	370,368	88,18%	86,98%
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tỷ đồng	16,2	12,402	76,56%	77,48%
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	4,014	5,186	129,20%	81,30%
4	Thu nhập b/q	Tr đồng	7,150	6,563	91,79%	93,09%

1.2- Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:

STT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2017			So cùng kỳ 2016 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm (%)	
I	Mua vào					
1	- Lương thực (quy gạo)	Tấn	40.000	18,261	45,65%	60,55%
II	Bán ra					
1	- Lương thực bán ra	Tấn	40.000	21,767	54,42%	54,84%
2	- Bao bì	1000 cái	12.000	10,641	88,68%	136,14%
3	- Cơ khí	Tỉ đồng	42	23,874	56,84%	61,97%
4	- Bê tông - VLXD	m3	72.000	77.501	107,64%	112,44%
5	- Mỹ nghệ	Cont	34	29	85,29%	89,23%

2- Đánh giá từng mặt hàng.

2.1. Mặt hàng lương thực:

Đối với xuất khẩu: Do giá cả trong nước biến động mạnh, tăng giảm thất thường nên việc chào giá bán luôn chịu sự cạnh tranh gay gắt, do đó sản lượng xuất khẩu của Công ty năm 2017 bị giảm nhiều, (4.953 tấn/15.000 tấn) đạt 33,02% so với kế hoạch và (4.953 tấn/17.364 tấn) đạt 28,52% so với cùng kỳ năm 2016

Đối với tiêu thụ nội địa: Do xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp kinh doanh lương thực đã chuyển sang khai thác thị trường nội địa làm cho thị phần bị chia nhỏ. Trong năm 2017 sản lượng tiêu thụ gạo nội địa đạt (16.814/25.000) đạt 67,26% so với kế hoạch và đạt 75,95% (16.814/22.138) so với cùng kỳ năm 2016.

Tuy sản lượng tiêu thụ mặt hàng lương thực không đạt kế hoạch đã đề ra và thấp hơn năm 2016 nhưng trong năm 2017 mặt hàng lương thực tiêu thụ nội địa của Công ty vẫn có hiệu quả.

2.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Bán ra được: 10,641 triệu chiếc, đạt 88,68% so KH và đạt 136,14% so với 2016.

Mặc dù sản lượng bao bì bán ra không đạt như kế hoạch đề ra nhưng so với năm 2016 thì sản lượng bán ra tăng 36,14%. Đây là một sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành Công ty trong việc nhận định tình hình thị trường để mua nguyên liệu đầu vào với giá thấp để giảm giá thành sản xuất và sự nỗ lực của toàn thể CNVC-LĐ Công ty trong việc đẩy mạnh khai thác tìm kiếm khách hàng nhằm tăng sản lượng bán ra:

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Xuất khẩu được: 29 Con't, đạt 85,29% so KH năm và đạt 89,23% so 2016.

Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này ổn định qua các năm và khó tăng sản lượng do nhu cầu khách hàng và đặc thù riêng là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động. Tuy nhiên ngay từ đầu năm Ban điều hành Công ty đã chủ động đề ra

các giải pháp trong tổ chức sản xuất, làm tốt công tác thu mua nguyên liệu và bảo quản tốt chất lượng thành phẩm, nên lợi nhuận mặt hàng Mỹ nghệ thực hiện được gần 1,139 tỷ góp phần vào lợi nhuận chung cho toàn Công ty

2.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

a)- Mặt hàng Cơ khí :

- Doanh thu: 23,874 tỷ đồng, đạt 56,84 % so KH năm và đạt 61,97% so 2016

Mặt hàng Cơ khí trong năm 2017 kinh doanh không hiệu quả, doanh thu đã giảm nhiều so với năm 2016. Nguyên nhân trong năm qua ngành hàng cơ khí không tìm kiếm được hợp đồng lớn, chủ yếu là hợp đồng nhỏ lẻ với giá trị rất thấp. Công ty nhận định sang năm 2018 tình hình sụt giảm doanh thu mặt hàng cơ khí có thể kéo dài. Do đó để củng cố và phát triển mặt hàng này trong thời gian tới, Công ty đã và đang tập trung sản xuất hoàn thiện, chuẩn hóa mẫu mã các sản phẩm chủ lực, là thế mạnh của Công ty. Song song đó, Công ty đã tích cực nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới hiện đại hơn, năng suất cao hơn nhằm đáp ứng xu thế, thị hiếu của thị trường và từng bước có những giải pháp phù hợp để phát triển ngành hàng này bền vững.

b)- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Tiêu thụ được: 77.501 m³, đạt 107,64 % so KH năm và đạt 112,44% so 2016.

Mặt hàng bê tông tươi năm 2017 có tốc độ tăng trưởng tốt, là ngành hành mang lại lợi nhuận lớn góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty. Đạt được kết quả như trên là do Công ty đã đẩy mạnh tiếp thị, làm tốt công tác khai thác thị trường trong ngoài tỉnh, trong năm qua Công ty đầu tư mở rộng 01 trạm trộn bê tông 90m³/h, 02 xe vận chuyển bê tông, 01 xe bơm ngang, sửa chữa nâng cấp máy móc, thiết bị để tăng năng lực sản xuất và vận chuyển bê tông, nên sản lượng tiêu thụ bê tông đã tăng cao hơn năm 2016, đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng, nâng cao uy tín, thương hiệu bê tông Mecofood.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

Tổ chức tổng kết năm 2016 và Hội nghị người lao động Công ty năm 2017

Thực hiện thanh lý hợp đồng với Công ty Cổ phần Janbee.

Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính năm 2016; công bố thông tin và lập báo cáo thường niên gửi UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội;

Thực hiện thủ tục chốt quyền, hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên 2017; chi cổ tức 2016 cho cổ đông; Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

Thực hiện hồ sơ và được cấp lại “Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm” có giá trị đến hết ngày 24/10/2020.

Lập hồ sơ gia hạn giấy phép hoạt động bến thủy nội địa tại các xí nghiệp trực thuộc.

Xây dựng và tổ chức thực hiện “Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017” của Công ty.

Tổng hợp thành tích, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua khen thưởng, hoàn chỉnh hồ sơ và báo cáo thành tích thi đua năm 2017 toàn Công ty .

2- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động –Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Trong năm qua Công ty đã bổ nhiệm 9 cán bộ đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại các phòng ban và các xí nghiệp trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của đơn vị.

- Triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết trang cấp bảo hộ lao động 2017;
- Tiếp tục cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương.
- Lập hồ sơ và ký hợp đồng thực hiện khám sức khỏe định kỳ; khám sức khỏe ATVSTP và khám sức khỏe theo tiêu chuẩn độc hại năm 2017

- Quyết toán quỹ tiền lương năm 2017 và xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2018; hoàn chỉnh phương án thang bảng lương theo Nghị định 49/NĐ-CP, Thông tư 17/TT-BLĐTBXH và đăng ký với cơ quan chức năng để triển khai thực hiện mức lương tối thiểu vùng làm cơ sở đóng BHXH trong năm 2018.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc; phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà CNVC-LĐ nhân dịp tết cổ truyền và các ngày lễ lớn trong năm.

3- Công tác tài chính kế toán:

- Rà soát, kiểm tra các TSCĐ và đề xuất điều chỉnh thời gian khấu hao.
- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính năm 2016, đã được kiểm toán và gửi về cấp trên đúng quy định;
- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính và hạch toán kế toán.
- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ tồn đọng, dây dưa.

4- Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong năm: 11.658 triệu đồng , cụ thể:

- VP Cty : 01 máy chủ phục vụ quản trị và kế toán : 34 triệu đồng
- XN BB & TCMN : 06 máy dệt 6 thoi: 1,543 triệu đồng
- XN XLCK : 01 xe xúc lật: 1.305 triệu đồng, 02 xe vận chuyển bê tông: 2.378 triệu đồng, 01 trạm trộn bê tông 90m³/h: 3.330 triệu đồng, 01 cầu cạp cát đá: 1.545 triệu đồng, 01 máy nén bê tông: 100 triệu đồng, 01 bơm bê tông: 636 triệu đồng.
- XN LTTP : Bổ sung thiết bị vào dây chuyền xát trắng và lau bóng tại PX2: 499 triệu đồng, bồn chứa lúa: 288 triệu đồng.

Các danh mục đầu tư đã đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả trong năm năm 2017

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2017 mặc dù nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành hàng sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng Ban điều hành Công ty đã có những nhận định, định hướng đúng, chỉ đạo kịp thời cho từng ngành hàng, phát huy những ngành hàng có thể mạnh như thủ công mỹ nghệ và bê tông tươi, đây là hai mặt hàng phát triển ổn định và có hiệu quả tốt góp phần lớn vào hiệu quả chung của Công ty; các ngành hàng khác tuy còn gặp nhiều khó khăn khi phải cạnh tranh khốc

liệt về giá bán, về thị trường tiêu thụ, nhưng Ban điều hành Công ty đã nỗ lực rất lớn, khắc phục mọi khó khăn, đề ra nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp, linh hoạt để sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống người lao động. Đạt được kết quả trên, trước hết là do sự nỗ lực của tập thể CBCNV-NLĐ trong toàn Công ty và sự quan tâm của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam cũng như sự ủng hộ của các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng Công ty, của khách hàng đã tin nhiệm sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

Mặc dù có nhiều nỗ lực và cố gắng trong chỉ đạo và điều hành nhưng một số chỉ tiêu vẫn chưa đạt kế hoạch và đạt thấp so với cùng kỳ 2016 như doanh thu, lợi nhuận và sản lượng mua vào bán ra.

Nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng tình hình kinh tế - xã hội chung của cả nước, tình hình kinh tế thế giới;

Nguyên nhân chủ quan đó là : việc nhận định, đánh giá tình hình còn một số hạn chế, nên công tác mua vào khi vào vụ chậm, sản lượng đạt ít nên mất cơ hội cạnh tranh khi có đột biến giá; công tác cải tiến sản phẩm, cải tiến máy móc thiết bị còn chậm; mạng lưới kinh doanh và tiếp thị, khai thác khách hàng, mở rộng thị trường còn yếu làm cho khả năng cạnh tranh một số ngành hàng còn thấp.

Do đó, Ban điều hành Công ty đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm và làm cơ sở để điều chỉnh công tác quản trị điều hành và đề ra các giải pháp thực hiện tốt hơn hoạt động SXKD trong năm 2018.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Năm 2018, dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp khó lường, hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung không còn nhiều như trước, xu hướng các nước nhập hàng giao cho tư nhân. Tình hình trong nước giá cả diễn biến phức tạp, không ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro do điều chỉnh giá một số mặt hàng và dịch vụ thiết yếu như tiền lương, BHXH, BHYT, tiền công, điện, ... làm ảnh hưởng đến thị trường và tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của công ty.

Trước tình hình trên đòi hỏi Ban điều hành Công ty phải thường xuyên nắm bắt tình hình thị trường, chủ động đề ra những giải pháp kịp thời, phù hợp để hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả tốt nhất.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

II-KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2018 :

1-Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	12,50	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	4,00	
4	Thu nhập b/q	Tr đồng	7,15	

2-Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2018:

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH 2018	GHI CHÚ
1	- Lương thực mua vào quy gạo: Trong đó : + Gạo các loại : + Lúa các loại :	Tấn Tấn Tấn	30.000 28.000 4.000	
	- Lương thực bán ra quy gạo Trong đó: + Xuất khẩu + Gạo Nội địa	Tấn Tấn Tấn	30.000 10.000 20.000	
2	Bao bì (quy chuẩn 120)	Triệu cái	12.000	
3	Mỹ nghệ	Con't	30	
4	Doanh số cơ khí	Tỷ đồng	30	
5	Bê tông	M ³	78.000	

3- Các giải pháp đối với các ngành hàng:

3.1- Mặt hàng lương thực:

Trong năm 2018 tình hình xuất khẩu gạo vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, do đó để đạt được kế hoạch đề ra, Công ty phải tăng cường công tác tiếp thị, khai thác thị trường, đặc biệt là củng cố và phát triển thị trường gạo nội địa; đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường. Chủ động nghiên cứu nắm bắt tình hình chọn đúng thời điểm thu mua nguyên liệu với giá thấp nhất để việc kinh doanh của ngành hàng này có hiệu quả như mong muốn.

Công ty xác định thị trường nội địa là nền tảng kinh doanh bền vững và tiềm năng để tăng sản lượng, tăng hiệu quả kinh doanh trong năm 2018, do đó cần chú trọng đẩy mạnh công tác xây dựng, tiếp cận hệ thống phân phối, cải tiến chất lượng sản phẩm, cải tiến bao bì cho phù hợp với từng phân khúc khác hàng.

Thị trường xuất khẩu phải giữ được những thị trường, khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm khách hàng mới.

Tổ chức quản lý tốt chất lượng tại vùng nguyên liệu; quản lý thu mua, và quản lý chất lượng đầu vào, cơ cấu hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động trong kinh doanh của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, nhân viên của Xí nghiệp và Công ty.

Tập trung đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị, kho tàng, nhà xưởng nhằm ổn định chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

3.2- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

- Về bao bì tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi; tích cực tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

- Về Mỹ nghệ: Tập trung nghiên cứu chế tạo thiết bị, công cụ hỗ trợ, đưa vào ứng dụng sản xuất một số công đoạn thay thế cho lao động thủ công nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng thực trạng không thu tuyển được lao động để sản xuất mặt

hàng này trong nhiều năm qua. Chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân mỹ nghệ để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời; quan tâm quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.

- Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành, đối với mặt hàng Mỹ nghệ phải tăng tỷ lệ thu hồi sậy, giảm lúa phế, rơm phế và tận dụng lúa phế, rơm phế làm shin, tiết kiệm tối đa nguyên liệu đầu vào xem đây làm nhiệm vụ hàng đầu năm 2018 để tiết giảm chi phí cho Công ty trong điều kiện khó tăng sản lượng và chi phí mua lúa, rơm ngày càng tăng.

- Tận dụng tối đa nguyên vật liệu sau gia công, sơ chế để đưa vào sản xuất phù hợp với tính chất của từng sản phẩm.

3.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông & VLXD:

- Tiếp tục cải tiến mẫu mã và năng suất thiết bị các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Chú trọng lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề và sắp xếp hợp lý lao động phổ thông trong các tổ đội sản xuất. Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng đặc biệt là khách hàng truyền thống để tư vấn trong việc nâng cấp dây chuyền, thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu chất lượng gạo ngày càng cao.

- Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của Công ty. Do thị phần bị cạnh tranh gay gắt và chia nhỏ nên bộ phận bán hàng cần đẩy mạnh tiếp thị, khai thác mở rộng thêm các khu vực trong và ngoài tỉnh nhằm phát huy hiệu quả năng lực đầu tư và hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra.

- Chú trọng lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề và sắp xếp hợp lý lao động phổ thông trong các tổ đội sản xuất.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

- Tổ chức tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018; Quyết toán tài chính năm 2017, hoàn chỉnh hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông vào quý II/2018; chi cổ tức năm 2017 cho cổ đông.

- Tổ chức thu mua lúa gạo để chế biến xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; tiếp thị chào bán các loại sản phẩm hàng hóa của đơn vị; thực hiện các chương trình khuyến mại bán hàng dịp lễ, tết; tổ chức đánh giá Haccp mặt hàng lương thực, lập hồ sơ chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm mặt hàng Bao bì.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời tìm mọi biện pháp để giảm giá thành tăng năng lực cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa của Công ty.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức Hội nghị Người lao động Công ty và đối thoại định kỳ theo quy định với nội dung chủ yếu là thông tin tình hình SXKD của Công ty và thảo luận tìm ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018

- Rà soát xây dựng lại các định mức kinh tế kỹ thuật.

2- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động – Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, ...

3- Công tác tài chính kế toán:

- Thực hiện và báo cáo đúng tiến độ báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định gửi về Tổng Công ty, UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời gian quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dây dưa.

4- Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

- Tập trung hoàn chỉnh các hạng mục còn lại năm 2017 để đưa vào sử dụng.

- Đầu tư nội bộ 3 Xí nghiệp và Văn phòng năm 2018 dự kiến : 13,075 tỷ. Gồm

+ Văn phòng Công ty: 0,980 tỷ đồng

+ XN Lương thực Thực phẩm: 4,310 tỷ đồng

+ Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí : 5,720 tỷ đồng

+ Xí Nghiệp Bao bì & TCMN: 2,065 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018 xin trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua. Ban điều hành Công ty quyết tâm đoàn kết, năng động trong công tác; hưởng ứng các phong trào thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tìm ra nhiều giải pháp trong quản lý, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để nỗ lực, phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2018 mà ĐHĐCĐ giao cho.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ

- Lưu MC/D/CK/ĐHĐCĐ2018



Nguyễn Văn Kiệt

PHỤ LỤC ĐẦU TƯ – MUA SẴM TSCĐ NĂM 2018

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Đồng)	Nguồn vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn Công ty	Vốn vay	
I	Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí	5.720.000.000	5.720.000.000	0	
1	Máy tiện băng dài 1,2m (đã qua sử dụng): 1 máy	150.000.000	150.000.000		Năm 2017 chuyển sang
2	Máy tiện băng dài 2m (đã qua sử dụng): 1 máy	270.000.000	270.000.000		nt
3	Bờ kè Xí nghiệp (dài 65m)	2.200.000.000	2.200.000.000		nt
4	Máy cắt tôn ≤ 6 ly (đã qua sử dụng): 1 máy	400.000.000	400.000.000		nt
5	Máy cuốn thép hình U, V (VN, mới 100%): 1 máy	300.000.000	300.000.000		nt
6	Xe cầu thùng Hino 8 tấn, cầu trục Unic UR-V554: 1 chiếc	2.400.000.000	2.400.000.000		nt
II	Xí nghiệp Lương Thực Thực Phẩm	4.310.000.000	4.310.000.000	0	
1	Bờ kè Phân xưởng 1 (dài 85m)	2.900.000.000	2.900.000.000		Năm 2017 chuyển sang
2	Nâng nền kho B5 PX1	730.000.000	730.000.000		nt
3	Xe nâng 3 tấn, tầm nâng 6m (Nhật, đã qua sử dụng)	400.000.000	400.000.000		
4	Lắp đặt hệ thống xử lý bụi kho B2	80.000.000	80.000.000		
5	Vách ngăn kho B1 (Làm kho thành phẩm)	200.000.000	200.000.000		
III	Xí nghiệp Bao Bì & TCMN	2.065.000.000	2.065.000.000	0	
1	Máy dệt bao PP 6 thoi: 6 máy	1.700.000.000	1.700.000.000		Năm 2017 chuyển sang
2	Cải tạo, nâng cấp nhà kho cơ sở Mỹ Phú	50.000.000	50.000.000		
3	Nối kho khu vực cắt may	90.000.000	90.000.000		
4	Bảo trì, sửa chữa máy sấy lúa non	80.000.000	80.000.000		
5	Đại tu máy in 3 màu & máy in 5 màu: 02 máy	145.000.000	145.000.000		
IV	Văn phòng Công ty	980.000.000	980.000.000	0	
1	Ô tô con 4 chỗ: 1 chiếc	980.000.000	980.000.000		Năm 2017 chuyển sang
	Tổng cộng	13.075.000.000	13.075.000.000	0	

Ngày 23 tháng 3 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn

**PHỤ LỤC ĐẦU TƯ – MUA SẴM TSCĐ
NĂM 2017**

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư theo kế hoạch	Thực hiện đến 31/12/2017	Ghi chú
I	Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí	16.370.000.000	9.294.320.083	
1	Máy cuốn thép hình U, V (VN, mới 100%): 1 máy	300.000.000		Chưa thực hiện
2	Máy cắt tôn ≤ 6 ly (đã qua sử dụng): 1 máy	400.000.000		nt
3	Xe bơm ngang 90 m3/h (đã qua sử dụng): 1 chiếc	1.100.000.000	636.363.636	
4	Trạm trộn bê tông 90 m3/h (mới 100%): 1 trạm	4.500.000.000	3.329.983.719	
5	Xe xúc 1,7-3m3 (đã qua sử dụng): 1 chiếc	1.450.000.000	1.304.545.455	
6	Máy tiện băng dài 1,2m (đã qua sử dụng): 2 máy	250.000.000		Chưa thực hiện
7	Máy tiện băng dài 2m (đã qua sử dụng): 1 máy	270.000.000		nt
8	Bờ kè Xí nghiệp (dài 65m)	3.100.000.000		nt
9	Xe cầu thùng Hino 8 tấn, cầu trục Unic UR-V554: 1 chiếc	2.400.000.000		nt
10	Xe trộn bê tông (TQ, mới 100%): 2 chiếc	2.600.000.000	2.378.472.728	
11	Xe cầu cạp bánh xích		1.545.454.545	
12	Máy nén bê tông 2000KN		99.500.000	
II	Xí nghiệp Lương Thực Thực Phẩm	6.620.000.000	787.636.890	
1	Nâng cấp dây chuyền xát & đánh bóng Phân xưởng 2	1.300.000.000		
	- Lắp đặt bổ sung thiết bị vào dây chuyền máy xát trắng, lau bóng gạo 3 tấn/h – PX2		499.713.772	
	- Bồn lúa nguyên liệu 75 tấn – PX2		287.923.118	
2	Bờ kè Phân xưởng 1 (dài 85m)	4.100.000.000		Chưa thực hiện
3	Máy đóng date bao PP (mới 100%): 1 cái	90.000.000		Không thực hiện
4	Nâng nền kho B5 PX1	730.000.000		Chưa thực hiện
5	Cải tạo hệ thống băng tải nội kho PX1	400.000.000		Không thực hiện
III	Xí nghiệp Bao Bì & TCMN	1.700.000.000	1.542.853.800	
1	Máy dệt bao PP 6 thoi: 6 máy	1.700.000.000	1.542.853.800	

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư theo kế hoạch	Thực hiện đến 31/12/2017	Ghi chú
IV	Văn phòng Công ty	16.050.000.000	34.378.000	
1	Ô tô 9 chỗ Hyundai: 1 chiếc	1.050.000.000		Chưa thực hiện
2	Hệ thống trạm trộn bê tông vệ tinh 90 m3/h (Mới 100%): 1 hệ thống	15.000.000.000		Không thực hiện
3	Máy chủ Poweredge T330 Tower		34.378.000	
	Tổng cộng	40.740.000.000	11.659.188.773	

Ngày 23 tháng 3 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn

Số : 24/BC-HĐQT.MCF

Long An, ngày 23 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2018

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác quản trị, điều hành năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

I. Thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2017:

1-Tình hình chung:

Năm 2017 Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ các ngành hàng cạnh tranh khốc liệt và giá nguyên, vật liệu đầu vào biến động thất thường, khó dự báo, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã linh hoạt và đưa ra nhiều giải pháp can thiệp trong điều hành SXKD và khai thác tốt những ngành hàng đang có thế mạnh, củng cố duy trì những ngành hàng mà thị trường đang trong giai đoạn trầm lắng, nhằm thực hiện đảm bảo sự ổn định và có hiệu quả.

2-Về công việc của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất 12 phiên, được tiến hành tại Văn phòng Công ty số 29 đường Nguyễn Thị Bảy, phường 6, Thành phố Tân An, Long An, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Những nội dung cơ bản mà Hội đồng quản trị đã quyết nghị như sau:

- Triển khai nghị quyết của Đại hội cổ đông 2017, ban hành các nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có kết quả. Trong tình hình khó khăn chung nhưng Ban điều hành và các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty đã chủ động, linh hoạt và có trách nhiệm, khai thác và phát huy tốt tài sản sẵn có của Công ty.

- HĐQT Ban hành nghị quyết và Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm, nghị quyết của Hội đồng quản trị định kỳ như: tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm; tình hình sử dụng vốn, tình hình thị trường, tình hình công nợ, tình hình hàng hóa, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, công tác nhân sự; phê duyệt các quy chế quản lý; quy chế tiền lương, tiền thưởng của người lao động trong Công ty; tổ chức Đại hội cổ đông thường niên; Công bố thông tin theo quy định kịp thời.

- HĐQT cũng đã thường xuyên, sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động quản lý điều hành, tình hình kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý để có ý kiến trực tiếp hoặc ra nghị quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, giúp Ban điều hành Công ty chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD.



Kết quả thực hiện nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông 2017:

Mặc dù tình hình kinh doanh năm 2017 rất khó khăn nhưng Công ty cũng đã đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1. Doanh thu	Tỷ đồng	420	370,368	88,18%
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	16,2	12,402	76,56%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,014	5,186	129,2%
4. Cổ tức	%VĐL	11,59	10,05	86,7%

3-Công tác cổ đông :

Tình hình cổ đông tại thời điểm chốt danh sách 04/04/2017 tóm tắt như sau:

Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % /VĐL
1. Cổ đông là tổ chức	8	5 326 448	10 000	66,58
2. Cổ đông là cá nhân	339	2 673 552	10 000	33,42
Tổng cộng	347	8 000 000		100

4-Đánh giá chung

Nhìn chung trong năm 2017 tình hình kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn:

– Đối với ngành hàng cơ khí thì doanh thu sụt giảm nghiêm trọng do các doanh nghiệp chế biến lương thực không có nhu cầu đầu tư.

– Ngành hàng lương thực thị trường xuất khẩu trầm lắng chỉ phục hồi vào thời điểm cuối năm, giá cả biến động mạnh. Trong nước các doanh nghiệp kinh doanh gạo đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa làm cho thị trường bị chia nhỏ.

– Đối với ngành hàng bao bì: do giá dầu thế giới liên tục tăng trong thời gian qua làm cho giá nguyên liệu đầu vào của ngành hàng bao bì như hạt nhựa tăng mạnh.

– Đối với ngành hàng bê tông VLXD tốc độ tăng trưởng tốt nhưng do nguyên liệu đầu vào như cát, đá trong năm qua có thời điểm khan hiếm làm giá tăng đột biến gây ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành hàng này.

Đứng trước những khó khăn trên, HĐQT cùng ban điều hành Công ty đã đoàn kết thống nhất, nỗ lực đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ đảm bảo định hướng phát triển, theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động quản trị, kinh doanh có hiệu quả và không để phát sinh công nợ khó đòi, tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.

II. Phương hướng, nhiệm vụ 2018

Những dấu hiệu ngay từ đầu năm 2018 cho thấy mặt hàng Lương thực trong nước đang có sự phục hồi tích cực do có tín hiệu về nhu cầu xuất khẩu, đây cũng là tiền đề cho sự phục hồi của ngành Bao bì và ngành cơ khí của Công ty.

0664038
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM
V AN - T.

Do đó Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần phải phấn đấu nhiều hơn và nắm bắt thời cơ, tạo thành cơ hội để Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đại hội giao.

1-Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1-Doanh thu	Tỷ Đồng	400	
2-Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	12,5	
3-Cổ tức	%/VDL	6,68%	VDL : 107,8 tỷ đồng

2-Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2018

Năm 2018, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2018 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và phấn đấu đạt mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước;
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.
- Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Đổi mới chính sách tiền lương, thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ hài hòa và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông và của người lao động trong Công ty;

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2017 và kế hoạch, phương hướng hoạt động trong năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu, xem xét và thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệt



Số: 04.2017 /BKS/CPMECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Kính thưa : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

1- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017

ĐV tính: đồng

NỘI DUNG	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		88.571.606.566	118.275.572.062
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.370.769.730	10.226.993.321
1. Tiền	111		4.370.769.730	10.226.993.321
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.292.470.588	28.095.430.556
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131		28.016.240.894	23.501.103.301
2. Trả trước ngắn hạn cho người bán	132		8.221.382.454	9.552.587.800
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
5. Phải thu ngắn hạn khác (TK 1385-13881)	136		723.787.915	2.710.680.130
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(7.668.940.675)	(7.668.940.675)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		54.908.366.248	79.861.919.378
1. Hàng tồn kho	141		54.908.366.248	79.861.919.378
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150			91.228.807
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			91.228.807
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	155			

B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		60.382.502.551	50.333.839.061
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		90.200.000	90.200.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216		90.200.000	90.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		55.046.625.367	49.636.999.417
1. Tài sản cố định hữu hình	221		55.046.625.367	49.636.656.930
- Nguyên giá	222		113.442.471.825	103.118.977.971
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(58.395.846.458)	(53.482.321.041)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227			342.487
- Nguyên giá	228		737.803.229	737.803.229
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(737.803.229)	(737.460.742)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.245.677.184	388.625.964
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		5.223.049.414	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		22.627.770	388.625.964
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
V. Tài sản dài hạn khác	260			218.013.680
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			86.526.903
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			131.486.777
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		148.954.109.117	168.609.411.123
NGUỒN VỐN				
	1	2	3	4
C - NỢ PHẢI TRẢ	300			50.632.958.017
I. Nợ ngắn hạn	310			50.632.958.017
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		14.659.398.485	5.729.441.658
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.812.239.421	6.358.287.708
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		658.859.684	643.295.184
4. Phải trả người lao động	314			3.627.783.870
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		95.287.605	60.046.941

6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	317		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	1.279.753.565	2.410.488.305
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	6.672.755.796	29.141.140.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	440.776.284	701.858.766
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1.253.491.740	1.960.615.585
13. Quỹ bình ổn giá	323		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		
II. Nợ dài hạn	330		
1. Phải trả người bán dài hạn	331		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		
7. Phải trả dài hạn khác	337		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	117.081.546.537	117.976.453.106
I. Vốn chủ sở hữu	410	117.081.546.537	117.976.453.106
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	80.000.000.000	80.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	80.000.000.000	80.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	(76.363.636)	(76.363.636)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	26.119.630.702	24.109.595.702
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	11.038.279.471	13.943.221.040
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	1.200.721.885	1.238.508.410
-LNST chưa phân phối kỳ này	421b	9.837.557.586	12.704.712.630
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440	148.954.109.117	168.609.411.123

2/ Mua vào :Doanh số mua vào (gồm Lương thực và vật tư): 256.239.389.583 đồng
Tổng lượng: Lương thực mua vào qui gạo 18.261.281 kg; Trị giá: 149.536.498.170 đồng
Trong đó : lúa các loại: 1.828.779 kg, gạo các loại: 17.346.892 kg

3/ Bán ra :Tổng doanh thu 370.368.218.164 đồng
***Kim ngạch xuất khẩu : 3,324,050.18 USD**

4/ Tồn kho hàng hoá, vật tư :

Số TT	Tên hàng hóa , vật tư	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá bình quân (đ/kg)	Thành tiền (đồng)
1	Lúa TD	Kg	757.709	5.734	4.344.404.983
2	Gạo TD	Kg	2.726.811	8.112	22.118.769.307
3	Gạo thơm	Kg	546.461	10.336	5.647.970.701
4	Nếp	Kg	4.626	12.006	55.538.603
5	Cám	Kg	5.000	5.185	25.926.008
6	Tấm ¾ và gạo ảm vàng	Kg	23.330	5.800	135.315.951
7	Tấm 1/2 thơm	Kg	161.366	7.764	1.252.911.817
8	Tấm 1/2	Kg	717.127	6.968	4.996.971.684
9	Kho NL cơ khí				2.691.010.108
10	Kho NL mỹ nghệ, bao bì				3.148.179.963
11	Kho NVL phụ				198.822.229
12	Chi phí thu mua nguyên vật liệu				108.713.368
13	Công cụ dụng cụ				579.941.289
14	Sản phẩm dở dang				805.475.342
15	Thành phẩm cơ khí				230.962.654
16	Thành phẩm mỹ nghệ				580.093.548
17	Thành phẩm bao bì				2.682.574.378
18	Bán thành phẩm cơ khí				1.955.236.027
19	Bán thành phẩm mỹ nghệ- bao bì				2.093.812.535
20	Kho vật tư xây dựng				1.255.735.753
	Tổng cộng		4.942.430		54.908.366.248

Tổng lượng: Lương thực tồn kho qui gạo: 4.533.046kg; Tổng trị giá: 38.402.011.796đ
(Lượng tồn kho không tính cám; tấm ¾ và gạo ảm vàng)

5/ Kết quả kinh doanh :

- Doanh số bán hàng	368.172.379.910 đồng
- Giá vốn hàng bán	322.632.781.228 đồng
- Lãi gộp	45.539.598.682 đồng
- Chi phí bán hàng	15.883.131.316 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.585.384.793 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	365.587.005 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính	859.225.826 đồng
Trong đó chi phí lãi vay	790.103.730 đồng
- Thu nhập khác	1.830.251.249 đồng
- Chi phí khác	5.635.616 đồng
- Tổng thu nhập trước thuế	12.402.059.385 đồng

6/ Nộp Ngân sách:

* Thuế GTGT	
- Thuế GTGT phải nộp đầu kỳ	169.731.087 đồng
- Thuế GTGT đầu ra trong kỳ	14.942.894.180 đồng
- Thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ	13.092.171.682 đồng
- Thuế GTGT đã nộp NS trong kỳ	1.876.198.923 đồng
- Thuế GTGT còn phải nộp cuối kỳ	144.254.662 đồng
* Thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	396.575.722 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ	2.350.215.022 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp trong kỳ	2.296.575.722 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	450.215.022 đồng
* Thuế thu nhập cá nhân:	
- Thuế TNCN còn phải nộp đầu kỳ	76.988.375 đồng
- Thuế TNCN phải nộp trong kỳ	334.683.454 đồng
- Thuế TNCN đã nộp trong kỳ	347.281.829 đồng
- Thuế TNCN còn phải nộp cuối kỳ	64.390.000 đồng
* Thuế môn bài, thuế nhà đất- tiền thuê đất, thuế NK (đã nộp)	650.218.071 đồng

7/ Quỹ lương :

- Quỹ lương đầu năm chuyển sang	3.627.783.870 đồng
- Quỹ lương thực trích	31.264.578.969 đồng
- Quỹ lương thực chi	33.923.559.019 đồng
- Hoàn nhập quỹ lương dự phòng 17% năm 2016	968.803.820 đồng
- Quỹ lương còn được chi	00 đồng

8/ Vay ngắn hạn

6.672.755.796 đồng

Trong đó :

- Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam- CN Long an	6.672.755.796 đồng
---	--------------------

9/ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

1.253.491.740 đồng

10/ Nguồn vốn hiện có :

117.081.546.537 đồng

- Nguồn vốn cổ đông	80.000.000.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	(76.363.636) đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	26.119.630.702 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước:	1.200.721.885 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này:	9.837.557.586 đồng

11/ Nhận xét : Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 đặc biệt khó khăn, mặt hàng Cơ khí ít hợp đồng, thị trường lương thực giao dịch xuất khẩu tiếp tục trầm lắng, từ đó làm ảnh hưởng đến việc tiêu thụ bao bì và sản phẩm Cơ khí cũng sụt giảm; về mặt hàng Thủ công Mỹ nghệ tương đối ổn định nhưng sản lượng chưa đạt theo yêu cầu; mặt hàng Bê tông sản lượng vượt nhưng thiếu lao động phổ thông do điều kiện lao động còn nhiều vất vả.

Từ những khó khăn trên Ban điều hành Công ty đã thể hiện rất tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2017, thực hiện theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của Pháp luật. Kinh doanh có hiệu quả nhưng chưa cao, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CNYC-LĐ.

* Tuy nhiên trong từng ngành hàng hiệu quả có tỷ lệ khác nhau, cụ thể như sau :

a/ Mặt hàng lương thực:

- Tổng lượng bán ra được: 21.767 tấn, đạt 54,42% so KH và đạt 54,84% so năm 2016

+ **Gạo Xuất khẩu:** Giá cả trong nước biến động mạnh, tăng giảm thất thường nên việc chào giá bán luôn chịu sự cạnh tranh gay gắt, do đó sản lượng xuất ủy thác và trực tiếp

của Công ty năm 2017 bị giảm nhiều, (4.953 tấn/15.000tấn) đạt 33,02% so với kế hoạch và (4,953 tấn/17,364tấn) đạt 28,52% so với năm 2016

+ **Gạo Nội địa:** Do xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp kinh doanh lương thực đã chuyển sang khai thác thị trường nội địa làm cho thị phần bị chia nhỏ, sản lượng tiêu thụ gạo nội địa (16.487tấn/25.000tấn) đạt 67,26% so với kế hoạch và (16.814 tấn/22.138 tấn) đạt 75,95% so với năm 2016.

Tuy sản lượng tiêu thụ mặt hàng lương thực không đạt kế hoạch đã đề ra và thấp hơn năm 2016 nhưng trong năm 2017 mặt hàng lương thực tiêu thụ nội địa của Công ty vẫn có hiệu quả chiếm tỷ lệ 18,68%

b/ Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

+ **Mặt hàng Bao bì:** Bán ra được: 10,641 triệu chiếc, đạt 88,68 % so KH và đạt 136,14% so với 2016. Hiệu quả (chiếm tỷ lệ: 15,9%) Mặc dù sản lượng bao bì bán ra không đạt như kế hoạch 2017 nhưng so với năm 2016 thì sản lượng bán ra tăng 36,14% đây là một sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành Công ty trong việc nhận định tình hình thị trường để thu mua hạt nhựa vào với giá thấp để giảm giá thành sản xuất bao bì.

+ **Mặt hàng Mỹ nghệ:** Xuất khẩu được: 29/34 Con't', đạt 85,29% so KH năm và đạt 89,23% so 2016. Hiệu quả (chiếm tỷ lệ: 9,19%) Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này ổn định qua các năm và khó tăng sản lượng do nhu cầu khách hàng và đặc thù riêng là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động.

c/ Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

+ **Mặt hàng Cơ khí:** Doanh thu: 23,874 tỷ đồng, đạt 56,84 % so KH và đạt 61,97% so 2016. Hiệu quả lỗ (chiếm tỷ lệ: -5,59%). Trong năm 2017 kinh doanh không hiệu quả, doanh thu đã giảm nhiều so với năm 2016. Nguyên nhân trong năm qua ngành hàng cơ khí không tìm kiếm được hợp đồng lớn chủ yếu là hợp đồng nhỏ lẻ với giá trị rất thấp. Công ty nhận định sang năm 2018 tình hình sụt giảm doanh thu mặt hàng Cơ khí có thể kéo dài. Do đó để củng cố và phát triển mặt hàng này trong thời gian tới, Công ty đã và đang tập trung sản xuất hoàn thiện, chuẩn hóa mẫu mã các sản phẩm chủ lực, là thế mạnh của Công ty. Song song đó, Công ty đã tích cực nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới hiện đại hơn, năng suất cao hơn nhằm đáp ứng xu thế, thị hiếu của thị trường và từng bước có những giải pháp phù hợp để phát triển ngành hàng này bền vững.

+ **Mặt hàng Bê tông – VLXD:** Tiêu thụ được: 77.501 m³, đạt 107,64 % so KH và đạt 112,44% so năm 2016. Hiệu quả (chiếm tỷ lệ: 61,82%). Năm 2017 có tốc độ tăng trưởng tốt, là ngành hàng mang lại lợi nhuận lớn góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty. Đạt được kết quả như trên là do Công ty đã đẩy mạnh tiếp thị, làm tốt công tác khai thác thị trường trong và ngoài tỉnh, trong năm qua công ty đầu tư mở rộng 01 trạm trộn bê tông 90m³/h, 02 xe vận chuyển bê tông, xe xúc lật, cầu cạp đá cát, máy nén Bê tông, xe bơm bê tông ngang và sửa chữa nâng cấp máy móc, thiết bị để tăng năng lực sản xuất, nên sản lượng tiêu thụ bê tông đã tăng cao hơn năm 2016, đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng, nâng cao uy tín, thương hiệu bê tông Mecofood.

12/ Đề xuất và kiến nghị:

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính mà ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cho cổ đông của Công ty.

- Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc cần có biện pháp quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho Công ty.

- Lựa chọn và tập trung nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các qui trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các qui định liên quan, văn bản nội bộ phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

Trên đây là thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- Như trên : để báo cáo
- HĐQT Công ty
- Lưu VP CTY, BKS



Võ Văn Let



Số : 25 /TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 23 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương năm 2017 và xin phê duyệt kế hoạch quỹ lương năm 2018

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Căn cứ Nghị định Số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về quy định lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước ;

Căn cứ Thông tư Số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về quy định lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước ;

Căn cứ Công văn số 181/TCT – TC ngày 29/01/2018 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam V/v thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty;

Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình thực hiện quỹ lương năm 2017 và kế hoạch quỹ lương năm 2018, cụ thể như sau :

1/ Báo cáo tình hình thực hiện Quỹ tiền lương năm 2017 :

1.1/ Xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2017: với kế hoạch lợi nhuận trước thuế là **16.200.000.000** đồng thì quỹ lương của Công ty được trích tối đa là **41.657.142.857** đồng, tức tương ứng với tỷ lệ 72 % trên lợi nhuận chưa trừ lương.

1.2/ Kết quả thực hiện năm 2017: Lợi nhuận ròng trước thuế đã thực hiện trong năm 2017 là **12.402.059.385** đồng, đạt 76,54 % kế hoạch, tương ứng quỹ lương được trích đưa vào phí SXKD năm 2017 là **31.946.523.410** đồng.

Theo thực tế kết quả kinh doanh và tình hình tài chính hiện tại, Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2017 là **31.264.578.969** đồng chiếm tỷ lệ 71,60% Tổng lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : Đồng

Diễn giải	Quỹ lương được trích năm 2017	Số thực trích quyết toán năm 2017	Chênh lệch	So sánh (%)
A	B	C	D= (B-C)	E= (C/Bx100%)
Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	31 946 523 410	31 264 578 969	681 944 441	97,86%
Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2 017 542 830	2 017 125 303	417 527	99,97%
- Quỹ lương NLĐ	29 928 980 580	29 247 453 666	681 526 914	97,72%

2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2018 :

Căn cứ hoạch SXKD năm 2018 mà Công ty trình ĐHCĐ phê duyệt, trong đó lợi nhuận ròng trước thuế là **12.500.000.000** đồng, tăng 1,008% so với thực hiện năm 2017.

Nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm so với năm 2017, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động an tâm gắn bó lâu dài với Công ty, đồng thời góp phần ổn định cuộc sống của người lao động. Công ty kính đề nghị ĐHCĐ xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2018 với tỷ lệ là 74% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

ĐVT : Đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh (%) KH18/TH17
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	12.402.059.385	12.500.000.000	100,79 %
2	Đơn giá tiền lương (Tỷ lệ % trên lợi nhuận chưa trừ lương $v/(v+m)$)	71,6%	74%	103,35%

(Lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất được tính theo đơn giá thực tế)

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2018 đúng theo tinh thần Căn cứ vào Nghị định: 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHCĐ thường niên năm 2019.

3/ Tiền thưởng:

- Đối với người lao động: Tiền thưởng thực hiện theo Quy chế của Công ty.
- Đối với lao động quản lý: Được thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương năm 2017, kế hoạch quỹ lương năm 2018 và nguyên tắc phân phối tiền thưởng tại Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT



Nguyễn Văn Kiệt

Số 26 /TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 23 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện thù lao HĐQT năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Căn cứ Khoản 7 Điều 25 của Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (Mecofood) quy định V/v “*Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định*”.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổng mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký hội đồng năm 2017 là **295.200.000 đồng** (Hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm ngàn đồng), trong đó phần được hạch toán vào chi phí trước khi tính thuế TNDN đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký hội đồng trực tiếp tham gia quản lý điều hành Công ty là **212.400.000 đồng**.

Thực hiện Quy chế tiền lương- thù lao- tiền thưởng số 47/QĐ-TCHC.MCF ngày 02/03/2018 của Công ty cổ Phần Xây Lắp – Cơ khí & Lương thực Thực phẩm. Công ty vận dụng và xây dựng kế hoạch mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT trong năm 2018 là **295.200.000 đồng** (Hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm ngàn đồng)

Trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.
- Thù lao của Ủy viên HĐQT với số tiền là 4.600.000 đ/người/tháng.
- Thù lao của kiểm soát viên với số tiền là 2.100.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao cho thư ký HĐQT là 2.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và phê duyệt để làm cơ sở cho Công ty thực hiện.

Nơi nhận:
- Như trên;
-Tr.BKS;
- Lưu TCHC; TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Kiệt

Số: 27 /TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 23 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc : Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018”

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Căn cứ Điểm 1 Điều 45 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mecofood, V/v “Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn...” để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Nhằm giúp việc lập và báo cáo đúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đã niêm yết trên sàn, đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho việc báo cáo theo mẫu biểu quy định của người đại diện quản lý vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nhằm phục vụ tốt cho công tác hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam hàng năm.

Qua khảo sát và đánh giá một số đơn vị tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán độc lập, Công ty nhận thấy Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán được UBCK Nhà nước công nhận được phép kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán và là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác tư vấn tài chính kế toán-kiểm toán và sẽ giúp cho Công ty nâng cao được công tác quản lý kinh tế, tài chính và ngày càng hoàn thiện hơn công tác hạch toán kế toán và kiểm soát nội bộ.

Do đó, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TR. BKS;
- Lưu TCHC; TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Kiệt

Số : 28 /TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 23 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây Lập Cơ Khí và Lương thực Thực phẩm;

Thực hiện công văn số 43/TCT-HĐTV ngày 16/03/2018 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam về việc đảm bảo quyền lợi phần vốn Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong giai đoạn 100% vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Mecofood, và quyết toán dứt điểm các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trước khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lập Cơ Khí và Lương thực Thực phẩm trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, nội dung cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây Lập Cơ Khí và Lương thực Thực phẩm

- | | |
|--|-------------------------|
| 2. Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông. |
| 3. Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| 4. Vốn điều lệ trước khi phát hành | : 80.000.000.000 đồng. |
| 5. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến | : 2.778.000 cổ phiếu. |
| 6. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): | 27.780.000.000 đồng. |
| 7. Vốn điều lệ sau khi phát hành | : 107.780.000.000 đồng. |

8. Nguồn vốn hợp pháp được sử dụng để phát hành cổ phiếu: Nguồn Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến ngày báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

+ Từ quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2017: 26.119.630.702 đồng.

+ Từ lợi nhuận sau thuế năm 2017

(phần được trích quỹ ĐTPT) : 1.739.231.000 đồng.

+ Thặng dư vốn cổ phần (chi phí phát hành

cổ phiếu của các lần tăng vốn trước) : -76.363.636 đồng

9. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu. **(Danh sách sau ngày 19/3/2018)**

10. Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.



Lưu ý: Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

11. Tỷ lệ thực hiện: 34,725 % (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 34,725 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu)

12. Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho các cổ đông từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh do việc làm tròn sẽ không được phát hành và tổng giá trị cổ phiếu lẻ không phát hành sẽ được giữ lại ở quỹ đầu tư phát triển.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A sở hữu 2.300 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện 34,725%, cổ đông A sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng 798,675 cổ phiếu làm tròn xuống còn 798 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,675 cổ phiếu sẽ không được phát hành.

13. Thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu dự kiến: Quý 2 năm 2018, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu.

14. Mục đích phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ bằng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

15. Đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở GDCK Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung (đối với cổ phiếu đã lưu ký) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi kết thúc việc phát hành.

16. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến quy mô vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty **phù hợp tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành**, sau khi kết thúc đợt phát hành.

17. Ủy quyền thực hiện: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Chọn thời điểm thích hợp để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Triển khai tất cả những thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành và phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ lượng cổ phiếu sau khi phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MP/D/ĐHCĐ -2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệt

Số 29 /TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 23 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v: Phân phối LN năm 2017 & KH phân phối LN năm 2018”

Kính gửi : - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2017 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1- Phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	NỘI DUNG	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2017		ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN 2017	
		Tỉ lệ %	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ %	Số tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu		420.000.000.000		370.368.218.164
2	Lợi nhuận trước thuế		16.200.000.000		12.402.059.385
3	Lợi nhuận sau thuế		12.960.000.000		9.920.357.586
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức:				11.121.079.471
	a- Lợi nhuận sau thuế năm 2017				9.920.357.586
	b- Lợi nhuận để lại từ các năm trước				1.200.721.885
5	Chi thù lao HĐQT và BKS Cty		110.400.000		82.800.000
6	Trích Quỹ khen thưởng ban điều hành (Thực hiện theo NĐ 53)	2,5	321.240.000		168.083.333
7	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	16	2.004.538.000	16	1.739.231.000
8	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	10	1.252.836.000	10	1.087.020.000
9	Chia cổ tức	74	9.270.986.000	74	8.040.000.000
	(Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL)		11,59%		10,05%
10	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức				3.945.138

- Đợt 1 số tiền là : 7.200.000.000 đồng, tỷ lệ 9%/VĐL theo danh sách ngày 19/3 (danh sách tham dự đại hội)

- Đợt 2 số tiền: 840.000.000 đồng, tỷ lệ 1,05%/VĐL theo danh sách được chốt cùng với danh sách phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ các nguồn quỹ thuộc vốn chủ sở hữu. (Sau ngày 19/3/2018)

2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ %	KH 2018
1	Tổng doanh thu		400.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		12.500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế		10.000.000.000
5	Chi thù lao HĐQT và BKS Cty		110.400.000
6	Trích Quỹ khen thưởng ban điều hành	Theo NĐ 53	286.250.000
7	Trích Quỹ phát triển sản xuất	10	960.335.000
8	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	15	1.440.503.000
9	Chia cổ tức	75	7.202.512.000
	(Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL mới 107,78 tỷ đồng)		6,68%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẬP - CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM

AN - T. LONG AN

Nguyễn Văn Kiệt